

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 04 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

2. Bà Trần Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Mi Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Ph**, sinh ngày 14/4/1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKTT: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị Thái B; bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk - Có mặt.

Người làm chứng: - Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn Tân Lập 6, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.
Ông Lương Ngọc H, sinh năm 1957
Địa chỉ: Thôn Q, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh Ph là đối tượng nghiện ma túy, nên vào ngày 31/5/2020, Ph gọi điện thoại thuê xe ô tô chạy dịch vụ của anh Nguyễn Thanh C, trú tại Thôn Tân Lập 6, xã P, huyện K để đi thành phố B mua ma túy. Khi đến đường Đình Núp thuộc phường Tân Lập, thành phố B thì Ph xuống xe rồi đi bộ vào gặp một người thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể ở đâu). Khi gặp tên Đ thì Ph nói với tên Đ lấy cho Ph 05 gói (Tức là 05 gói ma túy) và Đ trả lời là 20.000.000đ, sau đó Ph lấy số tiền 20.000.000đ giao cho Đ. Sau khi nhận tiền thì Đ nói cho Ph biết ma túy để trong gói thuốc lá Jét và chỉ cho Ph nơi cất giấu ma túy trong bụi cỏ tại sân bóng đá bỏ hoang của phường Tân Lập, để Ph tự đi lấy. Sau khi lấy ma túy để trong gói thuốc lá Jét tại bụi cỏ, Ph quay lại đến chỗ xe ô tô của anh C đang dừng rồi bảo anh C chở về nhà tại thôn N, xã Ch, huyện K, trên đường đi về Ph kiểm tra bên trong gói thuốc lá Jét có 05 gói nilon, bên trong 05 gói nilon có các cục chất bột màu trắng. Khi xe của anh C chở Ph đang chạy trên đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc thôn K, xã Ch thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk chặn xe kiểm tra và thu giữ trên tay của Ph đang cầm một gói thuốc lá Jét, bên trong gói thuốc lá Jét có 05 gói nilon, bên trong gói nilon có các cục chất bột màu trắng và thu giữ trong túi xách của Ph 01 gói nilon, bên trong gói nilon có các cục chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 494/GĐMT – PC09 ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các cục chất màu trắng trong 06 gói nilon được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 18,8613gam, loại heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 18,3776gam.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Đồ vật, tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ gồm: 06 gói nilon bên trong có các cục chất bột màu trắng đã niêm phong và 01 gói thuốc lá Jét (vỏ); 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đã niêm phong; 01 túi xách màu trắng – đỏ, có quai đeo bằng kim loại; 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A- 217.25, nhãn hiệu TOYOTA, số máy TR7058153, số khung 43G7B9303499; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh Ph; 01 giấy đăng ký xe ô tô; 01 giấy bảo hiểm xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm điểm định xe ô tô mang tên Phan Thị Ch.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/5/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A- 217.25, nhãn hiệu TOYOTA, số máy TR7058153, số khung 43G7B9303499; 01 giấy đăng ký xe ô tô; 01 giấy bảo hiểm xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô cho bà Phan Thị Ch (là vợ của Nguyễn Thanh C) và trả lại 01 giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân cho anh Nguyễn Thanh C là các chủ sở hữu.

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ và 01 chứng minh nhân dân cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph, vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 18,3776gam đã niêm phong và 01 gói thuốc lá Jét (vỏ); 01 túi xách màu trắng – đỏ có quai đeo bằng kim loại.

Trong vụ án này, có anh Nguyễn Thanh C là người bị cáo Ph thuê chở đi thành phố B, tuy nhiên anh C không biết việc bị cáo Ph thuê xe đi thành phố B để mua ma túy về sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và sẽ phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội

quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph là người nghiện ma túy, nên vào ngày 31/5/2020, Ph gọi điện thoại thuê xe ô tô chạy dịch vụ của anh Nguyễn Thanh C để đi thành phố B mua ma túy. Khi đến đường Đình Núp thuộc phường Tân Lập, thành phố B thì gặp một người thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể ở đâu) và Ph nói với tên Đ lấy cho Ph 05 gói ma túy và Đ trả lời với giá là 20.000.000đ, sau đó Ph lấy số tiền 20.000.000đ giao cho Đ và Đ chỉ chỗ cất ma túy cho Ph. Sau khi lấy ma túy, Ph quay lại đến chỗ xe ô tô của anh C đang dừng rồi bảo anh C chở về nhà tại thôn N, xã Ch, huyện K. Khi xe của anh C chở Ph chạy trên đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc thôn K, xã Ch thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk chặn xe kiểm tra và thu giữ trên tay của Ph đang cầm một gói thuốc lá Jét, bên trong gói thuốc lá Jét có 05 gói nilon và thu giữ trong túi xách của Ph 01 gói nilon, bên trong các gói nilon có chứa 18,8613gam là Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

g) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết ma túy là chất gây nghiện và Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện sử dụng chất ma túy, việc sử dụng ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe cho bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến việc lây lan tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ khối lượng 18,8613gam ma túy, loại Heroine. Nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm g khoản 2 Điều 249 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần đưa ra mức hình phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A- 217.25, nhãn hiệu TOYOTA, số máy TR7058153, số khung 43G7B9303499; 01 giấy đăng ký xe ô tô; 01 giấy bảo hiểm xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô cho bà Phan Thị Ch (là vợ của Nguyễn Thanh C) và trả lại 01 giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân cho anh Nguyễn Thanh C là các chủ sở hữu.

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ và 01 chứng minh nhân dân cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph, vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 18,3776gam đã niêm phong và 01 gói thuốc lá Jét (vỏ); 01 túi xách màu trắng – đỏ có quai đeo bằng kim loại.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk).

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, có anh Nguyễn Thanh C là người bị cáo Ph thuê chở đi thành phố B, tuy nhiên anh C không biết việc bị cáo Ph thuê xe đi thành phố B để mua ma túy về sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/5/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A- 217.25, nhãn hiệu TOYOTA, số máy TR7058153, số khung 43G7B9303499; 01 giấy đăng ký xe ô tô; 01 giấy bảo hiểm xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô cho bà Phan Thị Ch (là vợ của Nguyễn Thanh C) và trả lại 01 giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân cho anh Nguyễn Thanh C là các chủ sở hữu.

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ và 01 chứng minh nhân dân cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph, vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 18,3776gam đã niêm phong và 01 gói thuốc lá Jét (vỏ); 01 túi xách màu trắng – đỏ có quai đeo bằng kim loại.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ph phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng.
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- Công an huyện Krông Búk;
- Nhà tạm giữ CA huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA DS huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Văn Hải

